

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Phương T, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh N;

- *Bị đơn*: Anh Trần Xuân C, sinh năm 1982; Chỗ ở: xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh N;

Căn cứ vào điều 28; điều 147; điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/5/2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Phương T và anh Trần Xuân C.

**II.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*1. Về con chung*: Giao cả hai con chung là Trần Minh K, sinh ngày 15/10/2008 và Trần Minh K, sinh ngày 14/9/013 cho chị Trần Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trần Xuân C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 01 con/tháng 1.000.000 đồng (2.000.000 đồng/02 con/tháng) kể từ tháng 06/2022 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. *Về tài sản*: Chị T và anh C không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. *Về án phí*: Chị T và anh C thỏa thuận chị T chịu 150.000 đồng án phí LHST và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai thu tiền số 0010001 ngày 07/4/2022.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSND TP Vinh
- UBND xã H
- Lưu HS

**Trần Huy Long**